

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của

Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH			
I	Nguồn thu ngân sách	11,385,798	15,405,062	135.30%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	6,201,775	7,259,338	117.05%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5,184,023	5,680,787	109.58%
-	Bổ sung cân đối ngân sách	3,226,127	3,226,127	100.00%
-	Bổ sung có mục tiêu	1,957,896	2,454,660	125.37%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính (1)		0	
4	Thu kết dư		3,704	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2,357,602	
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		94,095	
7	Thu viện trợ		9,536	
8	Thu các khoản huy động, đóng góp			
II	Chi ngân sách	11,386,698	15,396,252	135.21%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	6,425,778	5,553,340	86.42%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	4,960,920	5,585,055	112.58%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	4,450,050	4,450,050	100.00%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	510,870	1,135,005	222.17%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau		4,257,857	
III	Chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm, kết dư ngân sách cấp tỉnh	0	818	
IV	Bội chi NSDP/Kết dư NSDP	900	7,992	888.00%
B	NGÂN SÁCH HUYỆN			
I	Nguồn thu ngân sách	6,673,745	9,045,661	135.54%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1,712,825	2,521,568	147.22%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,960,920	5,585,055	112.58%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4,450,050	4,450,050	100.00%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	510,870	1,135,005	222.17%
3	Thu kết dư		21,668	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		893,129	
5	Thu viện trợ		173	
6	Thu các khoản huy động, đóng góp		24,068	
II	Chi ngân sách	6,673,745	8,949,312	134.10%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	6,673,745	7,527,128	112.79%
2	Chi chuyển nguồn sang năm sau		1,328,089	
3	Chi nộp ngân sách cấp trên		94,095	
III	Kết dư	0	96,349	